

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 26 - 3 - 2018

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Đẹp

2. Bà Trương Thị Bạch Yến

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2018/TLST-HNGĐ, ngày 08/01/2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Thanh X**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã G, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh **Phùng Văn H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/01/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/01/2018, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh H quen biết, tìm hiểu nhau khoảng 06 tháng, đến ngày 20/7/2013 chị X, anh H đăng ký kết hôn tại UBND Phường B, thành phố S, Đồng Tháp. Sau đó tổ chức đám cưới, sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình nhà chồng, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn do khi chị X sinh cháu T thì cháu bị bệnh niễng đầu, chị X xin phép gia đình nhà chồng đi bác sĩ điều trị nhưng anh H, mẹ chồng và chị chồng không cho, mỗi lần đi bác sĩ điều trị cho cháu T về thì anh H và mẹ chồng xúc phạm thậm tệ, đuổi đi, chị chồng cũng có lời lẽ thiếu tế nhị, nhưng vì thương chồng, con nên chị X chịu đựng sống cùng anh H. Mặc khác, kinh tế gia đình khó khăn, tiền bạc thiếu thốn, chị X phải đi làm thêm (châm cứu tại nhà cho bệnh nhân) để có thu nhập thêm, thường hay về trễ, anh H và mẹ chồng không thông cảm mà còn nói chị X bỏ bê việc nhà, không lo cho con cái, gia đình. Từ đó làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ngày 25/12/2017 chị X, anh H và gia đình bên chồng cự cãi, chị X giận bỏ về nhà mẹ ruột ở huyện L sống và ly thân anh H đến nay.

Nay chị X nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị X yêu cầu ly hôn anh H.

- Về con chung: có 02 con tên Phùng Minh K, sinh ngày 22/7/2016 và Phùng Minh T, sinh ngày 24/5/2014. Hiện nay cháu K đang sống với chị X, cháu T đang sống với anh H..

Khi ly hôn chị X yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con. Chị X yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 1.500.000đồng cho mỗi cháu cho đến khi cháu T và K đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, chị X thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị X và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị X xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phùng Văn H trình bày:

Anh H thống nhất theo lời trình bày của chị X về thời gian tìm hiểu, chung sống, kết hôn, tổ chức đám cưới. Sau khi đám cưới vợ chồng sống bên gia

đình anh H, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa chị X và mẹ anh H và các anh, chị, em trong gia đình anh H có phát sinh mâu thuẫn, thường hay cự cãi và anh không tin tưởng chị X khi đi sớm về muộn. Khoảng cuối năm 2014 do kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, anh H làm nghề làm bánh tét phụ mẹ anh H, chị X làm y sĩ tại trường THCS V, thu nhập thấp phải nuôi 02 con nhỏ, nên tiền bạc thiếu thốn. Khi cháu T được 04 tháng tuổi, thì phát hiện cháu có hiện tượng bị vẹo cổ, vợ chồng có đến bệnh viện nhi đồng khám bệnh cho cháu, bác sĩ chuẩn đoán cháu T bị vẹo cổ trái, nhưng có thể điều trị được, bác sĩ kêu về bệnh viện y học cổ truyền điều trị, vợ chồng đưa cháu T đến bệnh viện Y học cổ truyền ở TP. N điều trị khoảng 06 tháng nhưng không hết, sau đó đến bệnh viện Đa khoa Sa Đéc điều trị khoảng 04 tháng, nhưng chị X cứ nói là gia đình nhà chồng không cho điều trị, vì vậy vợ chồng thường xuyên gây gổ, cự cãi làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Tháng 12/2017 chị X và gia đình anh H cự cãi, chị X giận bỏ về nhà mẹ ruột ở và sống ly thân anh H đến nay.

Nay cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm, không còn hạnh phúc, mâu thuẫn không thể hàn gắn, không thể tiếp tục chung sống được nữa, anh H đồng ý ly hôn chị X.

- Về con chung: có 02 con tên Phùng Minh K, sinh ngày 22/7/2016 và Phùng Minh T, sinh ngày 24/5/2014. Hiện nay cháu K đang sống với chị X, cháu T đang sống với anh H.

Khi ly hôn anh H đồng ý giao cháu K cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H đồng ý cấp dưỡng theo quy định của pháp luật (50% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định).

Anh H yêu cầu được quyền nuôi cháu T, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh H và chị X tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau:**

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, có vi phạm về thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị X. Chị Phạm Thị Thanh X ly hôn anh Phùng Văn H

Về con chung : chấp nhận một phần yêu cầu của chị X.

- Chị Phạm Thị Thanh X được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Phùng Minh K, sinh ngày 22/7/2016. Hiện cháu K đang sống với chị X.

Anh Phùng Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con tên Phùng Minh K, sinh ngày 22/7/2016, mỗi tháng bằng 50% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

- Anh Phùng Văn H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Phùng Minh T, sinh ngày 24/5/2014. Hiện cháu T đang sống với anh H.

Anh Phùng Văn H không yêu cầu chị Phạm Thị Thanh X cấp dưỡng nuôi con. Chị Phạm Thị Thanh X và anh Phùng Văn H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

Tài sản chung : tự thỏa thuận không yêu cầu Toà giải quyết.

Nợ chung : không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí : Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy chị X và anh H chung sống vợ chồng từ năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 20/7/2013 tại UBND phường B, Tp. S, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh H được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị X và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống không còn phù hợp nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau, quan trọng nhất là vấn đề kinh tế. Anh H không muốn chị X đi làm thêm, cần dành thời gian để chăm sóc các con, nhưng chị X cho rằng kinh tế khó khăn nên phải làm thêm kiếm tiền chăm lo cho các con nên chị thường đi làm về trễ thì anh H và gia đình anh H không thông cảm, nói chị X bỏ bê việc nhà, không lo cho con cái. Ngoài ra, tính tình chị X và gia đình bên chồng cũng không phù hợp nên giữa chị X và gia đình chồng thường xuyên gây gổ, cự cãi dẫn đến xô sát, chị X giận bỏ về nhà mẹ ruột sống từ tháng 12/2017 đến nay. Do đó, hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, vợ chồng đã ly thân từ tháng 12 năm 2017 đến nay. Điều này chứng tỏ

tình cảm tình trạng hôn nhân giữa chị X, anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đòi sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị X yêu cầu ly hôn và anh H cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa chị X với anh H là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị X và anh H chung sống có 02 con tên Phùng Minh K, sinh ngày 22/7/2016 và Phùng Minh T, sinh ngày 24/5/2014. Hiện nay cháu K đang sống với chị X, cháu T đang sống với anh H. Khi ly hôn chị X yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con. Chị X yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con theo quy định pháp luật cho đến khi cháu T và cháu K đủ 18 tuổi. Về phía anh H không đồng ý để chị X nuôi 02 con. Khi ly hôn anh H đồng ý giao cháu K cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H đồng ý cấp dưỡng theo quy định của pháp luật (50% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định).

Anh H yêu cầu được quyền nuôi cháu T, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Tại Khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, ...

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Tại Khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”.

Xét thấy, từ khi được sinh ra cháu T, cháu K sống chung với cha mẹ và ông bà nội, sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn tháng 12/2017, chị X đưa cháu T về nhà cha mẹ ruột ở huyện L sống, còn cháu K sống với anh H và bà nội. Sau đó, khoảng tháng 01/2018 anh H mới giao cháu K cho chị X, hiện cháu K đang sống chung với chị X, còn cháu T đang sống với anh H và chị X yêu cầu nuôi 02 cháu. Tuy nhiên, theo chị X thì chị làm việc tại Trường THCS V thu nhập 3.000.000đ/tháng, ngoài ra chị X còn làm thêm ngoài giờ với công việc chăm cứu cho bệnh nhân thu nhập khoảng 7.200.000đ/tháng, cộng các khoản đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc các con đảm bảo phát triển tốt. Hơn nữa, gia đình mẹ ruột chị X cũng có khả năng hỗ trợ chị X nuôi dưỡng 02 cháu.

Qua xác minh thu thập chứng cứ hiện tại chị X làm việc tại Trường THCS V với mức lương 2.932.410đ/tháng. Đối với công việc chị X chăm cứu cho bệnh nhân kiếm thu nhập ngoài giờ thì chị X không có phòng khám riêng và công việc này cũng không ổn định, vì có ai kêu thì chị mới làm. Do đó, ý kiến chị X cho rằng mức thu nhập tại Trường cộng với thu nhập làm thêm với công việc chăm cứu cho bệnh nhân đủ điều kiện về kinh tế để chăm lo cho các con là không có cơ sở chấp nhận.

Về phía anh H với nghề làm bánh tét phụ mẹ ruột tại nhà, thu nhập mỗi ngày 200.000đ và thu nhập từ việc cho vay lấy lãi mỗi tháng 2.000.000đ cũng đủ điều kiện lo cho con ăn học, về thời gian chăm sóc anh H có điều kiện hơn, vì công việc của anh là làm tại nhà nên việc chăm sóc đưa đón con đi học được thuận lợi. Còn chị X sống tại huyện L nhưng phải đi làm ở TP. S nên việc đưa đón con đi học có phần khó khăn. Hơn nữa, chị X cũng xác định sức khỏe chị yếu, do có bệnh hen suyễn mãn tính, phải uống thuốc hàng ngày.

Hội đồng xét xử xét thấy không chỉ có chị X mới có quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K, cháu T, mà anh chị đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chưa thành niên. Tuy nhiên, việc xem xét giao con cho ai nuôi dưỡng thì cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Qua Toà án xác minh thu thập chứng cứ thể hiện về điều kiện công việc và mức thu nhập hiện tại của chị X, anh H cộng với hỗ trợ của gia đình cơ bản đủ để nuôi dưỡng cháu K, cháu T ăn học, ai cũng đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, đối với chị X sức khỏe yếu, do bản thân có bệnh hen suyễn mãn tính và tính chất công việc không ở nhà thường xuyên chăm sóc con, nếu giao cả cháu K, cháu T cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của các cháu. Mặt khác, các cháu sống ở bên nhà anh H từ nhỏ đã ổn định, nhưng từ tháng 12/2017 do vợ chồng mâu thuẫn chị X mới dẫn các cháu về ngoại sống.

Do đó, nhằm đảm bảo sự phát triển cho các cháu trong sinh hoạt và học tập. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu K cho chị X trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, vì cháu K hiện nay dưới 36 tháng tuổi và giao cháu T cho anh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện tại của chị X, anh H và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho cháu T, cháu K. Chị X, anh H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị X yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu K bằng 50% mức lương cơ sở của Nhà nước. Do đó, sự tự nguyện của anh H về mức cấp dưỡng nuôi con là 50% mức lương cơ sở của Nhà nước là phù hợp quy định pháp luật nên công nhận sự tự nguyện này.

Về tài sản chung: Chị X và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh X nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp ngày 08/01/2018 theo biên lai thu số 01356 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Anh H nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều: 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thanh X. Chị Phạm Thị Thanh X và anh Phùng Văn H ly hôn.

2. Về nuôi con chung: chấp nhận một phần yêu cầu của chị X

- Chị Phạm Thị Thanh X được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Phùng Minh K, sinh ngày 22/7/2016. Hiện con đang sống với chị X.

Anh Phùng Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con tên Phùng Minh K, sinh ngày 22/7/2016, mỗi tháng bằng 50% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án cho đến khi cháu K thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phùng Văn H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Anh Phùng Văn H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Phùng Minh T, sinh ngày 24/5/2014. Hiện con đang sống với anh H.

Anh Phùng Văn H không yêu cầu chị Phạm Thị Thanh X cấp dưỡng nuôi con. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Phạm Thị Thanh X có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị X và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: không có.

5. Về án phí: Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh X nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp ngày 08/01/2018 theo biên lai thu số 01356 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Anh H nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPSĐ;
- THA.TP. Sa Đéc;
- Tòa án tỉnh ĐT;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều